TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **493/**2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 461/2018/HNGĐ ngày 02/10/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1983

Địa chỉ: 241/1/14 Đường A, Phường B, Quận C – TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1985

Địa chỉ: 254/33/130 Đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/10/2018, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc N và ông Lê Hoàng V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc N và ông Lê Hoàng V xác định có một con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 30/11/2014. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Lê Hoàng A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con thỏa thuận tự giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Ngọc N tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc N và ông Lê Hoàng V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C cấp ngày 08/12/2004)

- Về con chung: Giao trẻ Lê Hoàng A, sinh ngày 30/11/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; Nng ông V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Ngọc N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009485 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Chơn